TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2018/HS-PT
Ngày: 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trần Văn Luông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Minh Đ và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo và Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu phố 6, phường E, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; có vợ tên Lê Thị Hồng T và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giam ngày 30/6/2017, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 28/9/2017; có mặt.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Bùi Minh Đ**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã F, huyện G, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố 6, phường E, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị M và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/2003/HSST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu xử

phạt 01 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2014; bị bắt tạm giam ngày 20/10/2017 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990, tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khu phố 6, phường E, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/7/2017; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; 27 bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Nguyễn Văn Đ tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 17/6/2017, Công an phường K nhận được tin báo của quần chúng có một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy ở phòng trọ của Trần Vũ L tại nhà trọ X, khu phố 7, phường K, thị xã B nên tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Trần Vũ L khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và cất giấu ở phòng trọ của mẹ Trần Vũ L là bà Bùi Thị M tại phòng số 5, nhà trọ Y, khu phố 7, phường K, thị xã B nên vào lúc 20 giờ ngày 17/6/2017 Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện: 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 02 (hai) máy tính bảng màu đen (đã hư hỏng); 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại di động không có nhãn hiệu.

Quá trình điều tra, Trần Vũ L, Bùi Minh Đ, Phan Lưu Vũ L, Lê Mạnh H, Trần Văn K, Hoàng Hữu M và Nguyễn Đức L khai nhận: Các đối tượng quen biết với nhau, đều nghiện ma túy, không có việc làm và sống lang thang ở các phòng trọ trên địa bàn thị xã B. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Bùi Minh Đ hướng dẫn cho Trần Vũ L cách sử dụng cây sắt cạy phá ổ khóa và rủ Trần Vũ L đột nhập vào các nhà trọ trên địa bàn thị xã B trộm cắp tài sản. Sau đó, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L, Lê Mạnh H, Trần Văn K, Hoàng Hữu M và Nguyễn Đức L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, rồi đem bán cho Nguyễn Văn H là chủ tiệm cầm đồ NH cạnh đường D14 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B, tỉnh Bình Dương và Nguyễn Văn Đ là người học việc tại đây.

Khoảng thời gian từ 00 giờ đến 03 giờ hàng ngày, các đối tượng từ phòng trọ của Trần Vũ L tại nhà trọ X đi vòng quanh các tuyến đường trong khu công nghiệp S I, II và III thuộc thị xã B để tìm kiếm nhà trọ khóa cửa bằng ổ khóa bên ngoài hoặc nhà trọ ngủ quên không khóa cửa, sẽ dùng cây sắt (chuẩn bị sẵn) cạy phá ổ khóa vào bên trong trộm cắp tài sản. Từ tháng 3/2017 đến ngày 17/6/2017, các đối tượng thực hiện 26 vụ trộm cắp trên địa bàn thị xã B. Cụ thể:

***** Vụ thứ nhất do Trần Vũ L thực hiện và khai nhận như sau: Lúc 02 giờ tháng 3/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Bùi Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) của Bùi Minh Đ chở Trần Vũ L đến đường DL17, khu phố 3B, phường E, thị xã B phát hiện phòng số 06, nhà trọ không tên của bà Mai Thị G khóa cửa bên ngoài. Bùi Minh Đ đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng hai cây sắt cạy phá ổ khóa vào phòng lấy trộm 01 (một) tivi hiệu Toshiba 32 inch, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia, màu đen, rồi đem về phòng của Trần Vũ L cất giấu. Đến sáng cùng ngày, Trần Vũ L đem bán cho Nguyễn Văn H tivi giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và điện thoại giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau đó, Nguyễn Văn H bán tivi cho Nguyễn Văn Đ giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), bán điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Nguyễn Văn H tiêu xài cá nhân hết. Vụ án này, Bùi Minh Đ không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với Trần Vũ L.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) tivi Toshiba 32 inch trị giá 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Nokia Lumia trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 21/7/2017, Nguyễn Văn Đ giao nộp 01 (một) tivi Toshiba 32 inch, màu đen. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 156 trao trả cho bà Mai Thị G.

* Vụ thứ hai do Trần Vũ L thực hiện và Trần Vũ L khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 24/3/2017, Trần Vũ L đi độ đến đường D10 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện phòng số 2, nhà trọ Y của bà Phan Thị Lệ Q ngủ quên không khóa cửa, Trần Vũ L vào phòng lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, rồi đem về phòng cất giấu. Sau đó, Trần Vũ L đem bán 02 điện thoại cho Nguyễn Văn H giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H bán 02 điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) giá 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Nguyễn Văn H tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S trị giá 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell trị giá 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ án này Trần Vũ L thực hiện là 5.680.000 đồng (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

* Vụ thứ ba do Trần Vũ L và Lê Mạnh H thực hiện; bị cáo Trần Vũ L và Lê Mạnh H khai nhận như sau: Lúc 01 giờ sáng tháng 4/2017, Trần Vũ L rủ Lê Mạnh H đi trộm cắp. Trần Vũ L và Lê Mạnh H đi bộ đến đường D12 thuộc khu

phố 6, phường E, thị xã B phát hiện phòng số 01, nhà trọ Z của ông Nguyễn Trọng T ngủ quên không khóa cửa. Lê Mạnh H đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L vào phòng lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Click, màu đen, biển số 66N6 - 4287; 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotway, màu vàng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu trắng. Sau đó, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô chở Lê Mạnh H đến phòng trọ của H1 (không rõ lai lịch) tại đường D13, khu phố 6, phường E, thị xã B bán xe với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng H1 không đưa tiền mà quy đổi thành ma túy đá, Trần Vũ L và Lê Mạnh H lấy ma túy đá đem về sử dụng. Đối với 02 điện thoại, Trần Vũ L bán cho Nguyễn Văn H giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), Trần Vũ L và Lê Mạnh H mỗi người lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H bán 02 điện thoại cho một người khác (không rõ lai lịch) giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L, Lê Mạnh H, Nguyễn Văn H tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Click, biển số 66N6 - 4287 trị giá 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Hotway trị giá 1.805.000 đồng (một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 237.500 đồng (hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 18.242.500 đồng (mười tám triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngày 19/11/2017, Lê Mạnh H giao nộp 9.121.250 đồng (chín triệu một trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) để bồi thường thiệt hại. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 174 trao trả cho ông Nguyễn Trọng T số tiền 9.121.250 đồng (chín triệu một trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng).

* Vụ thứ tư do Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 07/4/2017, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – trắng, biển số 61G1 - 023.73 chở Phan Lưu Vũ L đến ngã tư đường D12 - N6A thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện kiốt của ông Hoàng Ngọc B khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào phòng lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus, màu xám, rồi đem về phòng của Trần Vũ L cất giấu. Đến sáng cùng ngày, Trần Vũ L đem máy tính bán cho Nguyễn Văn H giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), rồi mua ma túy về sử dụng với Phan Lưu Vũ L. Sau đó, Nguyễn Văn H bán máy tính cho một người (không rõ lai lịch) giá 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 4.750.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

* Vụ thứ năm do Bùi Minh Đ, Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 23/4/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L đi cùng. Bùi Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đen, biển số 66B1 - 340.76 chở Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L đến đường XC7 thuộc khu phố 4, phường S, thị xã B phát hiện kiốt của bà Nguyễn Thị N ngủ quên không khóa cửa. Bùi Minh Đ và Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L vào phòng lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng; 01 (một) micro mini, màu vàng, rồi đi về phòng trọ của Trần Vũ L cất giấu. Bùi Minh Đ lấy điện thoại sử dụng và làm mất nên không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S trị giá 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) micro mini trị giá 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 18/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ của Trần Vũ L 01 (một) micro mini. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 157 trao trả cho bà Nguyễn Thị N.

* Vụ thứ sáu do Trần Vũ L thực hiện, bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 03/5/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Bùi Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda 67 (không rõ biển số) của Bùi Minh Đ chở Trần Vũ L đến đường N3 thuộc khu phố 4, phường S, thị xã B phát hiện cửa tiệm làm móng Nail Xinh của bà Lê Thị Ngọc T khóa cửa bên ngoài. Trần Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Bùi Minh Đ sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào trong lấy trộm 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), rồi đi về phòng Trần Vũ L, Bùi Minh Đ chia cho Trần Vũ L 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), còn lại 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu) Bùi Minh Đ cất giữ. Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L tiêu xài cá nhân hết. Vụ án này, Bùi Minh Đ không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với Trần Vũ L.

* Vụ thứ bảy, do Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 02 giờ ngày 05/5/2017, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô Vision, biển số 66B1 - 340.76 chở Phan Lưu Vũ L đến đường D14-H4 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện kiốt nhà trọ R của ông Lê Việt H khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) tivi hiệu Sony, màu đen; 01 (một) đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu, màu trắng; 01 (một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ 8 phân, rồi đem về phòng trọ của Trần Vũ L cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, Phan Lưu Vũ L đem tivi bán cho Nguyễn Văn H

giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L mỗi người lấy 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), còn 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mua ma túy đá về sử dụng chung. Riêng đồng hồ và chiếc nhẫn vàng, Trần Vũ L không nói cho Phan Lưu Vũ L biết đã trộm Nguyễn Văn Đ, sau đó Trần Vũ L đem chiếc nhẫn bán cho tiệm vàng BH cạnh đường D3, khu phố 4, phường S, thị xã B giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Tiệm vàng đã bán lại cho một người (không rõ lai lịch) nên không thu giữ được, còn đồng hồ Trần Vũ L sử dụng nhưng đã làm mất. Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) tivi hiệu Sony trị giá 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 8 phân trị giá 4.732.200 đồng (bốn triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn hai trăm đồng); 01 (một) đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 16.482.200 đồng (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Về vật chứng: Ngày 12/9/2017, vợ của Nguyễn Văn H là bà Lê Thị Hồng T giao nộp 01 (một) tivi hiệu Sony, màu đen. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 159 trao trả cho ông Lê Việt H 01 (một) tivi hiệu Sony, màu đen. .

* Vụ thứ tám do Trần Vũ L cùng Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 08/5/2017, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô Vision, biển số 66B1 - 340.76 chở Phan Lưu Vũ L đến đường TC4 thuộc khu phố 2, phường S, thị xã B phát hiện kiốt số 05, nhà trọ 999 của ông Hồ Văn H khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào phòng lấy trộm 01 (một) tivi hiệu Toshiba, màu đen, rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Khoảng 02 ngày sau, Trần Vũ L nhờ Phan Lưu Vũ L đem tivi đến nhà trọ Q 4 cạnh đường NH5, khu phố 7, phường K, thị xã B cho bạn gái của Trần Vũ L tên Trần Thị Diệu H (sinh năm 1999, HKTT: Ấp L, xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp) sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) tivi hiệu Toshiba trị giá 6.120.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 6.120.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 04/9/2017, cha của Trần Thị Diệu H là ông Trần Phong Đ giao nộp 01 (một) tivi hiệu Toshiba. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 158 trao trả cho ông Hồ Văn H.

* Vụ thứ chín do Trần Vũ L và Hoàng Hữu M thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 14/5/2017, Trần Vũ L rủ Hoàng Hữu M đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô Vision, biển số 66B1 - 340.76 đến đường DB3 thuộc khu phố 3, phường S, thị xã B phát hiện kiốt số 2, nhà trọ Trần Thanh V của anh em sinh đôi Phạm Thành C và Phạm Thành D ngủ quên không khóa cửa. Hoàng Hữu M đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L đi vào phòng lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung E5; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 và 01 (một) bóp da bên trong có các giấy tờ tùy thân, số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, Trần Vũ L lấy 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) cất giữ, rồi ném bóp da cùng giấy tờ tùy thân bên lề đường, sau đó Trần Vũ L chở Hoàng Hữu M đem 02 điện thoại đến bán cho Nguyễn Văn H giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Vũ L chia cho Hoàng Hữu M 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Vũ L lấy 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H bán 02 điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) giá 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L, Hoàng Hữu M, Nguyễn Văn H tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung E5 trị giá 4.410.000 đồng (bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 5.690.500 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 12.700.500 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn năm trăm đồng).

* Vụ thứ mười, do Trần Vũ L, Phan Lưu Vũ L và Hoàng Hữu M thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/5/2017, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L và Hoàng Hữu M đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 61G1 - 023.73 chở Phan Lưu Vũ L và Hoàng Hữu M đến đường XC2 thuộc khu phố 3, phường S, thị xã B phát hiện tiệm tạp hóa H2 của bà Nguyễn Thị N, không khóa cửa trên lầu 1. Phan Lưu Vũ L và Hoàng Hữu M đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L đi tìm thấy một cái thang ở nhà trọ bên cạnh đem lại để tựa vào vách tường leo vào bên trong lấy trộm 50 (năm mươi) card điện thoại các loại, 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven, 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Jet và 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Hero, rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Số card điện thoại và thuốc lá, Trần Vũ L, Phan Lưu Vũ L và Hoàng Hữu M để sử dụng chung.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 50 (năm mươi) cái card điện thoại các loại trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven trị giá 181.000 đồng (một trăm tám mươi mốt nghìn đồng), 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Jet trị giá 165.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), 01 (một) cây thuốc lá nhãn hiệu Hero 182.000 đồng (một trăm tám mươi hai nghìn đồng). (Bút lục 587)

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 3.528.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

* Vụ thứ mười một, do Trần Vũ L và Hoàng Hữu M thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ, ngày 31/5/2017, Trần Vũ L rủ Hoàng Hữu M đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 66K2 - 9526 chở Hoàng Hữu M đến đường DL12 thuộc khu phố 3B, phường E, thị xã B phát hiện quán giải khát T2 của ông Phạm Tô Đ khóa cửa bên ngoài. Hoàng Hữu M đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) tivi hiệu Samsung loại 55 inch, màu đen, rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Sáng cùng ngày, Trần Vũ L điện thoại cho Nguyễn Văn H đến phòng trọ Trần Vũ L để bán tivi. Nguyễn Văn H đi cùng Nguyễn Văn Đ đến gặp Trần Vũ L, Nguyễn Văn Đ thỏa thuận giá với Trần Vũ L là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nhưng Nguyễn Văn H là người mua tivi nên Nguyễn Văn H đưa tiền cho Trần Vũ L, rồi Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ ra về. Sau đó, Trần Vũ L kêu Hoàng Hữu M điều khiển xe mô tô hiệu Dream, Biển số 66K2 - 9526 chở tivi đến giao cho Nguyễn Văn H. Số tiền bán tivi, Trần Vũ L và Hoàng Hữu M mỗi người lấy 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), còn 1.000.000 đồng (một triệu đồng) Trần Vũ L mua ma túy về sử dụng chung. Nguyễn Văn H bán lại tivi cho Nguyễn Văn Đ giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) tivi hiệu Samsung loại 55 inch trị giá 16.150.000 đồng (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 16.150.000 đồng (mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn Đ giao nộp 01 (một) tivi hiệu Samsung loại 55 inch. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 160 trao trả cho ông Phạm Tô Đ.

* Vụ thứ mười hai, do Trần Vũ L thực hiện, Trần Vũ L khai nhận như sau: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 66K2 - 9526 chở Bùi Minh Đ đến đường DB5 thuộc khu phố 3, phường S, thị xã B phát hiện tiệm tạp hóa của ông Võ Hoàng A khóa cửa bên ngoài. Trần Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Bùi Minh Đ sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 50 (năm mươi) cái card điện thoại các loại; 35 (ba mươi lăm) cây thuốc lá các loại và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số tài sản trộm Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Bùi Minh Đ chia nhau sử dụng hết. Vụ án này, Bùi Minh Đ không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với Trần Vũ L.

Ngoài ra, bị hại Võ Hoàng A còn khai nhận bị mất 03 (ba) lượng vàng 24k; 01 (một) vòng đeo cổ vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ; 01 (một) đồng hồ đeo tay và 20.600.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng không có cơ sở kết luận bị cáo Trần Vũ L đã chiếm đoạt số tài sản này.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 50 (năm mươi) card điện thoại trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 35 (ba mươi lăm) cây thuốc lá trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng trị

giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ mười ba, do Trần Vũ L thực hiện, Trần Vũ L khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 05/6/2017, Trần Vũ L rủ Bùi Minh Đ đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Dream, Biển số 66K2 - 9526 chở Bùi Minh Đ đến đường NL12 thuộc khu phố 3B, phường E, thị xã B phát hiện kiốt số 02, nhà trọ H3 của ông Nguyễn Chí L khóa cửa bên ngoài. Trần Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Bùi Minh Đ sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) tivi hiệu Samsung, màu đen, rồi Trần Vũ L đem đến phòng trọ của mẹ Trần Vũ L là bà Bùi Thị M tại nhà trọ Lê Xuân D cạnh đường NJ14 thuộc khu phố 3B, phường E, thị xã B cất giấu. Vụ án này, Bùi Minh Đ không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với Trần Vũ L.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) tivi hiệu Samsung trị giá 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 05/6/2017, Công an phường E kiểm tra hành chính phòng trọ của bà Bùi Thị M và thu giữ tivi. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 161 trao trả cho ông Nguyễn Chí L.

* Vụ thứ mười bốn, do Trần Vũ L và Hoàng Hữu M thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2017, Trần Vũ L rủ Hoàng Hữu M đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Vision, Biển số 66B1 - 340.76 chở Hoàng Hữu M đến đường NA12 thuộc khu phố 4, phường S, thị xã B phát hiện phòng số 14, nhà trọ NH của ông Hồ Hữu H ngủ quên không khóa cửa. Hoàng Hữu M đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L vào lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius Biển số 86B8 - 125.83; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, rồi đem về phòng trọ của bà Bùi Thị M cất giấu. Sáng cùng ngày, Trần Vũ L bán điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) giá 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng), rồi mua ma túy về sử dụng chung.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: xe mô tô Biển số 86B8 - 125.83 trị giá 15.750.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại hiệu Sony trị giá 7.115.500 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 22.865.500 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Về vật chứng: Ngày 05/6/2017, Công an phường E kiểm tra hành chính phòng trọ của bà Bùi Thị M và thu giữ xe mô tô Biển số 86B8 - 125.83. Xe mô tô Biển số 86B8 - 125.83 do cha của ông Hồ Hữu H là ông Hồ Sửu P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 162 trao trả cho ông Hồ Sửu P.

* Vụ thứ mười lăm do Trần Vũ L thực hiện và khai nhận như sau: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô Vision, Biển số 66B1 - 340.76 chở Bùi Minh Đ đến đường D6 thuộc khu phố 4, phường S, thị xã B phát hiện phòng số 04, nhà trọ TH của ông Trần Văn C ngủ quên không khóa cửa. Trần Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Bùi Minh Đ vào lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius, Biển số 47M1 - 260.76; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung C9; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5; 01 (một) bóp da bên trong có các giấy tờ tùy thân và 1.000.000 đồng (một triệu đồng), rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Sau đó, Trần Vũ L bán 02 điện thoại cho Nguyễn Văn H giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bán xe mô tô cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), còn giấy tờ tùy thân Trần Vũ L vứt bỏ. Nguyễn Văn H bán 02 điện thoại cho một người (không rõ lai lịch) giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên không thu giữ Nguyễn Văn Đ.Vụ án này, Bùi Minh Đ không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với Trần Vũ L.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: xe mô tô Biển số 47M1 - 260.76 trị giá 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung C9 trị giá 10.925.000 đồng (mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J5 trị giá 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng). (Bút lục 673)

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 32.625.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn Đ giao nộp xe mô tô hiệu Sirius, Biển số 47M1 - 260.76 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 185 trao trả cho ông Trần Văn C.

* Vụ thứ mười sáu, do Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 9/6/2017, Trần Vũ L rủ Phan Lưu Vũ L đi trộm cắp. Phan Lưu Vũ L mượn xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) của người bạn tên L1 (không rõ lai lịch) và đưa cho Trần Vũ L điều khiển chở Phan Lưu Vũ L đến đường lộ 7A thuộc ấp T1, xã A2, thị xã B phát hiện kiốt tại nhà trọ Trần Quốc T của bà Phan Thị Kim D khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa cửa vào lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), 01 (một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 5 phân, rồi Trần Vũ L chở Phan Lưu Vũ L tiếp tục đi trộm cắp.

Sáng cùng ngày, Trần Vũ L chở Phan Lưu Vũ L đem 01 (một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 5 phân đến bán cho tiệm vàng B3 cạnh đường D3, phường S, thị xã B giá 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng). Tiệm vàng đã bán chiếc nhẫn cho một người (không rõ lai lịch) nên không thu giữ được.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) nhẫn vàng 18k, trọng lượng 5 phân trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vụ thứ mười bảy, do Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận: Sau khi thực hiện vụ 16, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở Phan Lưu Vũ L chạy đến đường lộ 7A thuộc xã A2, thị xã B phát hiện Trung tâm anh ngữ T4 của bà Trương Diệu T khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa cửa vào lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer, màu trắng, rồi Trần Vũ L tiếp tục chở Phan Lưu Vũ L đi tìm nơi trộm cắp.

Sáng cùng ngày, Trần Vũ L chở Phan Lưu Vũ L đem bán máy tính xách tay bán cho Nguyễn Văn H giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer trị giá 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn H giao nộp 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer, màu trắng. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 164 trao trả cho bà Trương Diệu T.

* Vụ thứ mười tám, do Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Sau khi thực hiện vụ mười bảy, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở Phan Lưu Vũ L chạy đến đường D12 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện tiệm hớt tóc N2 của bà Nguyễn Thị Th khóa cửa bên ngoài. Phan Lưu Vũ L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa cửa vào lấy trộm 01 (một) đôi bông tai vàng trắng, trọng lượng 07 gam; 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô hiệu Click, Biển số 61V2 - 2002 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và một số giấy tờ cá nhân, rồi Trần Vũ L điều khiển xe trộm Nguyễn Văn Đ, Phan Lưu Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius về phòng trọ của Trần Vũ L cất giấu. Trên đường về, Trần Vũ L nghĩ đôi bông tai là vàng giả nên vứt bỏ cùng một số giấy tờ cá nhân.

Ngày 11/6/2017, Trần Vũ L nói dối với bà Bùi Thị M xe mô tô biển số 61V2 - 2002 do mình mua và nhờ bà Bùi Thị M đi cùng Phan Lưu Vũ L đem xe bán cho ông Nguyễn Công T (sinh năm 1975, HKTT: Ấp 7, xã L1, huyện D1, tỉnh Bình Dương) giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), rồi bà Bùi Thị M đưa số tiền này cho Trần Vũ L.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: Xe mô tô hiệu Click, Biển số 61V2 - 2002 trị giá 16.800.000 đồng

(mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) đôi bông tai bằng bạch kim trọng lượng 7 gam trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 22.800.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 22/6/2017, Nguyễn Công T giao nộp xe mô tô hiệu Click, Biển số 61V2 - 2002 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 163 trao trả cho bà Nguyễn Thị Th.

Đối với số tài sản mà Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L chiếm đoạt trong 03 vụ (16, 17, 18 xảy ra ngày 09/6/2017) thì Trần Vũ L cất giấu riêng không nói cho Phan Lưu Vũ L biết số tiền mặt là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) và tài sản trộm bán Nguyễn Văn Đ là 10.330.000 đồng (mười triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng), Trần Vũ L lấy 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) mua cho Phan Lưu Vũ L 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo và chia thêm 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 7.430.000 đồng (bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) Trần Vũ L cất giữ. Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Phan Lưu Vũ L tiêu xài cá nhân hết.

* Vụ thứ mười chín, do Trần Vũ L và Bùi Minh Đ thực hiện, các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Click, Biển số 61V2 - 2002 (xe trộm cắp trong vụ mười tám) chở Bùi Minh Đ đến đường DJ10 thuộc khu phố 3B, phường E, thị xã B phát hiện phòng số 01, nhà trọ X1 của bà Lê Thị Bích L khóa cửa bên ngoài. Bùi Minh Đ đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Classico, Biển số 61E1 - 181.14; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab 3, màu trắng, rồi Bùi Minh Đ điều khiển xe trộm Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Click, Biển số 61V2 - 2002 đi về phòng trọ của Trần Vũ L cất giấu. 02 điện thoại Trần Vũ L cất giấu không cho Bùi Minh Đ biết, sau đó Trần Vũ L bán cho một người (không rõ lai lịch) giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: Xe mô tô hiệu Classico, Biển số 61E1 - 181.14 trị giá 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Tab 3 trị giá 3.240.000 đồng (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 18.540.000 đồng (mười tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 18/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ của Trần Vũ L xe mô tô hiệu Classico, Biển số 61E1 - 181.14. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 166 trao trả cho bà Lê Thị Bích L.

* Vụ thứ hai mươi do Trần Vũ L và Bùi Minh Đ thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, Bùi Minh Đ rủ Trần Vũ L đi trộm cắp. Bùi Minh Đ điều khiển xe mô tô hiệu Classico, Biển số 61E1 - 181.14 (xe trộm cắp trong vụ 19) chở Trần Vũ L đến đường DB12 thuộc khu phố 3, phường S, thị xã B phát hiện kiốt số 3, nhà trọ Q1 của ông Phan Tiến D khóa cửa bên ngoài. Bùi Minh Đ đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell, màu đỏ, rồi đem đến bán cho Nguyễn Văn H giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), chia mỗi người 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyễn Văn H bán máy tính xách tay cho một người (không rõ lai lịch) giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) nên không thu giữ Nguyễn Văn Đ. Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L, Bùi Minh Đ, Nguyễn Văn H tiêu xài cá nhân hết

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra, ông Phan Tiến D còn khai nhận bị mất 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) nhưng Phan Vũ L và Bùi Minh Đ khai nhận không lấy số tiền này.

* Vụ thứ hai mươi mốt do Trần Vũ L thực hiện, bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 01 giờ ngày 12/6/2017, Trần Vũ L đi bộ đến đường NF1 thuộc khu phố 7, phường K, thị xã B phát hiện phòng trọ 04, nhà trọ X3 của bà Phạm Thị Bé L khóa cửa bên ngoài, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 84F1 - 171.98, rồi điều khiển về phòng trọ cất giấu. Sáng cùng ngày, Trần Vũ L đem xe mô tô bán cho Nguyễn Văn H giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Văn H nhờ Nguyễn Văn Đ tìm người mua xe, Nguyễn Văn Đ bán cho người thân mua giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn H chia cho Nguyễn Văn Đ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) xe mô tô biển số 84F1 - 171.98 trị giá 21.200.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 21.200.000 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 14/9/2017, Nguyễn Văn Đ giao nộp xe mô tô biển số 84F1 - 171.98 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 170 trao trả cho bà Phạm Thị Bé L.

* Vụ thứ hai mươi hai, do Trần Vũ L và Bùi Minh Đ thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 13/6/2017, Trần Vũ L rủ Bùi Minh Đ đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61G1 - 023.73 chở Bùi Minh

Đ đến đường D13 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện kiốt của bà Nguyễn Thị N khóa cửa bên ngoài. Bùi Minh Đ đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa cửa vào lấy trộm 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama, màu xanh - tím và 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Sau đó, Trần Vũ L và Bùi Minh Đ đem xe đạp điện đến bán cho Nguyễn Văn H giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nguyễn Văn H bán lại xe đạp điện cho ông Đỗ Duy T (sinh năm 1994, HKTT: Ấp R1, xã A4, thị xã B, tỉnh Bình Dương) giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L lấy 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), chia cho Bùi Minh Đ 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama trị giá 6.650.000 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 22/8/2017, ông Đỗ Duy T giao nộp 01 (một) xe đạp điện hiệu Asama, màu xanh – tím, bà T4 bồi thường cho ông Đỗ Duy T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 169 trao trả xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị N.

* Vụ hai mươi ba do Trần Vũ L và Nguyễn Đức L thực hiện, các bị cáo khai nhận**:** Khoảng 01 giờ ngày 14/6/2017, Trần Vũ L rủ Nguyễn Đức L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 59N2 - 273.79 chở Nguyễn Đức L đến đường D10 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện tiệm mua bán điện thoại F68 của ông Bùi Tiến T khóa cửa bên ngoài. Nguyễn Đức L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S 2017 màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu gold 16Gb; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu gold 32Gb; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar Prime X1, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen; 01 (một) máy tính bảng mini, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo R2001, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sky Vega A870S, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel N401, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (Trung Quốc sản xuất); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen; 19 card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và một số điện thoại bị hư hỏng. Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Trần Vũ L cất giấu không cho Nguyễn Đức L biết.

Sau đó, Trần Vũ L và Nguyễn Đức L đem 06 điện thoại đến bán cho Nguyễn Văn H gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Sky Vega A870S, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar Prime X1, màu đen; 01 (một) điện thoại di động

hiệu Iphone 5, màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo R2001, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen với giá 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng). Trần Vũ L chia cho Nguyễn Đức L 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S 2017 màu hồng, Trần Vũ L lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu hồng, 01 (một) máy tính bảng mini màu đen, 29 card điện thoại và 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), còn một số điện thoại bị hư hỏng Trần Vũ L vứt bỏ. Sau đó, Trần Vũ L lấy lại điện thoại Oppo đã đưa cho Nguyễn Đức L và bán 02 (hai) điện thoại Oppo cho một người (không rõ lai lịch) giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Trần Vũ L và Nguyễn Đức L tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1 Plus màu hồng trị giá 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S 2017 màu hồng trị giá 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu gold 16Gb trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu gold 32Gb trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar Prime X1 màu đen trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đỏ trị giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); 01 (một) máy tính bảng mini màu đen trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo R2001 màu đen trị giá 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Sky Vega A870S, màu đen trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel N401, màu đen trị giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (Trung Quốc sản xuất) trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen trị giá 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 19 card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng trị giá 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng); 10 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng trị giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 37.800.000 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, ông Bùi Tiến T còn khai nhận bị mất số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) nhưng Trần Vũ L khai nhận không lấy số tiền này.

Về vật chứng: Ngày 19 và ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn H giao nộp 06 (sáu) điện thoại đã mua của Trần Vũ L và Nguyễn Đức L. Ngày 17/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ của Trần Vũ L 01 (một) máy tính bảng mini màu đen. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã

B ra Quyết định xử lý vật chứng số 170 trao trả cho ông Bùi Tiến T 06 (sáu) điện thoại và 01 (một) máy tính bảng mini màu đen.

* Vụ hai mươi bốn, do Trần Vũ L thực hiện, bị cáo khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 14/6/2017, Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sport, Biển số 59N2 - 273.79 đến đường NH3 thuộc khu phố 7, phường K, thị xã B phát hiện kiốt số 1 của ông Nguyễn Tấn Đ khóa cửa bên ngoài. Trần Vũ L để xe ngoài đường đi vào sử dụng 02 (hai) cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell; 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer và 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple, rồi Trần Vũ L đem cho Nguyễn Văn H máy tính xách tay hiệu Dell giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), máy tính xách tay hiệu Acer giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), máy tính bảng hiệu Apple giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nguyễn Văn H bán máy tính xách tay hiệu Acer và máy tính bảng hiệu Apple cho một người (không rõ lai lịch) giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Số tiền có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H và Trần Vũ L tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 23.750.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer trị giá 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple trị giá 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 41.750.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn H giao nộp 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 168 trao trả cho ông Nguyễn Tấn Đ.

* Vụ thứ hai mươi lăm, do Trần Vũ L và Trần Văn K thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2017, Trần Vũ L rủ Trần Văn K đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sport, Biển số 59N2 - 273.79 chở Trần Văn K đến đường TC2 thuộc khu phố 6, phường E, thị xã B phát hiện nhà bà Hà Thị Hồng V khóa cửa bên ngoài. Trần Văn K đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 (hai) cây sắt cạy phá ổ khóa vào lấy trộm 01 (một) xe đạp điện hiệu Draca M181, màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ. Sau đó, Trần Vũ L bán xe đạp điện cho Nguyễn Văn Đ giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Vũ L chia cho Trần Vũ L 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Vũ L lấy 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Còn điện thoại bị hư hỏng nên Trần Vũ L vứt bỏ.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) xe đạp điện hiệu Draca M181, màu đỏ trị giá 8.265.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 8.565.000 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn Đ giao nộp 01 (một) xe đạp điện hiệu Draca, màu đỏ. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 172 trao trả cho bà Hà Thị Hồng V.

* Vụ hai mươi sáu, do Trần Vũ L, Hoàng Hữu M, Trần Văn K và Nguyễn Đức L thực hiện, các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/6/2017, Trần Vũ L rủ Hoàng Hữu M, Trần Văn K và Nguyễn Đức L đi trộm cắp. Trần Vũ L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sport, Biển số 59N2 - 273.79 chở Hoàng Hữu M, Trần Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Classico, Biển số 61E1 - 181.14 (xe trộm cắp trong vụ 19) chở Nguyễn Đức L đến đường NJ12 thuộc khu phố 3B, phường E, thị xã B phát hiện kiốt của ông Phạm Công S khóa cửa bên ngoài. Hoàng Hữu M và Nguyễn Đức L đứng ngoài cảnh giới, Trần Vũ L sử dụng 02 cây sắt cạy phá ổ khóa và cùng Trần Văn K vào trong phòng, Trần Vũ L lấy trộm 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung, màu đen, Trần Văn K lấy trộm 01 (một) cây đàn Guitar, rồi đem về phòng trọ Trần Vũ L cất giấu. Sáng cùng ngày, Trần Vũ L đem máy tính xách tay và cây đàn bán cho Nguyễn Văn H giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), rồi mua ma túy về phòng trọ sử dụng chung.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã B, xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung, màu đen trị giá 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) cây đàn Guitar trị giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). (Bút lục 874)

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 18 và ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn H giao nộp 01 (một) máy tính xách tay hiệu Samsung và 01 (một) cây đàn Guitar. Ngày 11/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 171 trao trả cho ông Phạm Công S.

Ngoài 26 vụ trộm cắp nêu trên, Trần Vũ L, Phan Lưu Vũ L, Hoàng Hữu M và Trần Văn K khai nhận còn thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành trích xuất Trần Vũ L để xác định hiện trường và người bị hại nhưng đều không xác định được người bị hại trong 08 vụ.

Như vậy, Bùi Minh Đ thừa nhận tham gia trộm cắp cùng đồng phạm trong 04 vụ gồm: Vụ thứ năm, vụ thứ mười chín, vụ thứ hai mươi và vụ thứ hai mươi hai với tổng giá trị tài sản là 37.040.000 đồng.

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ biết rõ tài sản cho các bị cáo khác trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán để thu lợi. Cụ thể, Nguyễn Văn H đã tiêu thụ tài sản 15 vụ gồm: Vụ thứ nhất, vụ thứ hai, vụ thứ ba, vụ thứ tư, vụ thứ bảy, vụ thứ chín, vụ thứ mười một, vụ thứ mười năm, vụ thứ mười bảy, vụ thứ hai mươi, vụ thứ hai mươi mốt, vụ thứ hai mươi hai, vụ hai mươi ba, vụ hai mươi bốn và vụ hai mươi bốn với tổng giá trị là 189.998.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ tiêu thụ tài sản 05 vụ bao gồm: Vụ thứ nhất, vụ thứ mười một, vụ thứ mười năm, vụ thứ hai mươi mốt, vụ thứ hai mươi năm, với tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 66.015.000 đồng (sáu mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã B đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 xử phạt:

Bị cáo Bùi Minh Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam trước của bị cáo từ ngày 30/6/2017 đến ngày 28/9/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác như: Bị cáo Trần Vũ L bị xử phạt 09 (chín) năm tù; bị cáo Phan Lưu Vũ L bị xử phạt 02 (hai) năm tù; bị cáo Hoàng Hữu M bị xử phạt 18 (mười tám) tháng tù; bị cáo Trần Văn K bị xử phạt 10 (mười) tháng tù; bị cáo Lê Mạnh H bị xử phạt 08 (tám) tháng tù; cùng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/4/2018, bị cáo Bùi Minh Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KSV ngày 27/4/2018 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Ngày 02/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già yếu, bệnh tật và con nhỏ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ Lê Văn X đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết các chứng cứ, tình tiết đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Nguyễn Văn H đã tiêu thụ tài sản 15 vụ với tổng giá trị là 189.998.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có "tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không đúng quy định của pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có ông ngoại là liệt sĩ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức hình phạt từ 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm với kháng cáo của bị cáo. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Đ, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định đối với bị cáo. Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, ngày 02/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Bùi Minh Đ, Nguyễn Văn H đã ăn năn hối cải và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Nguyễn Văn Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Minh Đ, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm, nên đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy Bùi Minh Đ cùng với các bị cáo Trần Vũ L, Phan Lưu Vũ L, Lê Mạnh H, Trần Văn K, Hoàng Hữu M và Nguyễn Đức L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bán để lấy tiền tiêu xài. Từ tháng 3/2017 đến tháng 6/2017, bị cáo Bùi Minh Đ cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong 04 vụ (vụ thứ năm, vụ thứ mười chín, vụ thứ hai mươi và vụ thứ hai mươi hai) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.040.000 đồng. Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán để thu lợi bất chính, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn H tiêu thụ tài sản 15 vụ (vụ thứ nhất, vụ thứ hai, vụ thứ ba, vụ thứ tư, vụ thứ bảy, vụ thứ chín, vụ thứ mười một, vụ thứ mười năm, vụ thứ mười bảy, vụ thứ hai mươi, vụ thứ hai mươi mốt, vụ thứ hai mươi hai, vụ hai mươi ba, vụ hai mươi bốn và vụ hai mươi sáu) với tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 189.998.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Đ tiêu thụ tài sản trong 05 vụ (vụ thứ nhất, vụ thứ mười một, vụ thứ mười năm, vụ thứ hai mươi mốt, vụ thứ hai mươi năm) với tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 66.015.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ bị xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định về tội danh đối với các bị cáo.

[2] Đối với kháng nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn H đã tiêu thụ tài sản 15 vụ với tổng giá trị là 189.998.000 đồng. Như vậy, theo quy định tại điểm 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30/11/2011 về hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với "Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không đúng quy định của pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có ông ngoại là liệt sĩ, nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Đ:

Bị cáo Bùi Minh Đ có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ đây là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, "phạm tội nhiều lần", bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số 18/2003/HSST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2014. Ngoài ra, bị cáo còn là người rủ rê, hướng dẫn bị cáo Trần Vũ L cách phá khóa để chiếm đoạt tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt với bị cáo đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 20 (hai mươi) tháng tù là phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có trong 05 vụ với tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 66.015.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội với "Tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt từ *"02 năm đến 07 năm tù"*. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *"Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Tại khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù:*

...

c) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng..."

Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, Tòa án cấp sơ thẩm nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn cho bị cáo để xem xét đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng sai về điều khoản, quy định của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần phải rút kinh nghiệm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H: Ngày 06/4/2018, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng đến ngày 02/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Đ nên bị cáo Bùi Minh Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H rút yêu cầu kháng cáo nên không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13;

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ; Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KSV ngày 27/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Minh Đ; Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân thị xã B về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 xử phạt:

Bị cáo Bùi Minh Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2017.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 250; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị

cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam trước của bị cáo từ ngày 30/6/2017 đến ngày 28/9/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ không phải nộp.

Bị cáo Bùi Minh Đ phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã B; 2
- VKSND thị xã B; 1
- Chi cục THADS thị xã B; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an thị xã B; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 3
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức